| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MÊ LINH**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>Số: 59/2023/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br><br>*Mê Linh, ngày 14 tháng 3 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị V –** SN 1995.
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T** - SN 1995.

Địa chỉ: thôn Y, xã T, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn P, sinh ngày 22/10/2019 và Nguyễn P1, sinh ngày 16/5/2021. Giao con chung là Nguyễn P và Nguyễn P1 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc tòa án có quyết định

khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị V do anh T không yêu cầu.

Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng: Chị V và anh T đều không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét.

Tài sản riêng của vợ, chồng: Chị V và anh T đều không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét.

- Về án phí: án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị V tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/00209xx ngày 02/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả chị V số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng nêu trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã T, huyện Mê Linh, TP Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 24/4/2017)
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Đào Ngọc San**